

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 323/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15-11-2019

V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị Y và anh K”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phụng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2019/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị Y có đơn xin vắng mặt, anh K vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 6 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Y trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Nguyễn Văn K đăng ký K hôn ngày 19/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện K hôn. Sau khi K hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh K ở xóm 7, xã H. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Do không thể chung sống được nên từ tháng 9/2017 chị Y đã phải đưa con về nhà mẹ đẻ ở xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định ở và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu nên chị Y làm đơn xin ly hôn anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/4/2016, hiện nay cháu Hân đang ở với chị Y. Khi ly hôn chị Y xin nuôi con và không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên không đề nghị giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 17/6/2019, anh Nguyễn Văn K trình bày:* Anh K và chị Y có quá trình tìm hiểu, K hôn, chung sống như chị Y đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Y có quan hệ với người khác dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Từ tháng 3-2019 chị Y đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai người sống ly thân đã lâu nên anh K nhất trí ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/4/2016 như chị Y đã trình bày, khi ly hôn anh K cũng nhận nuôi con và không yêu cầu chị Y phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt; anh K vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị Y có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị Y và anh K theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Y và anh Nguyễn Văn K K hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện K hôn và đăng ký K hôn tại UBND xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 19-11-2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9-2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, anh K nghi ngờ chị Y có quan hệ với người khác dẫn đến cãi chửi nhau. Vì không thể chung sống được nên từ tháng 9-2017 chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Do xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống được nên chị Y xin ly hôn anh K. Anh K cũng nhất trí ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Y với anh Nguyễn Văn K thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh K là trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân,

đến nay chị Y và anh K đều nhất trí ly hôn mà không mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Y là phù hợp.

[2.2] Con chung: Chị Vũ Thị Y và anh Nguyễn Văn K có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 30-4-2016, đang ở cùng chị Y. Chị Y và anh K đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị Y và anh K thì thấy: Cháu Nguyễn Gia H còn rất nhỏ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ, chị Y hiện là Tổ trưởng tổ hoàn chỉnh 5 Công ty TNHH VIET POWER có mức lương ổn định và đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Trường mầm non xã TĐ, huyện TN cũng xác nhận cháu Nguyễn Gia H đang được chị Y cho đi học và là học sinh lớp 3 tuổi của trường. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngoài ý kiến trong bản tự khai về việc nhận nuôi con, đến nay anh K không có ý kiến nào khác thể hiện việc anh K xin được nuôi con chung. Toà án đã nhiều lần triệu tập anh K đến Toà để làm việc cũng như tổ chức hoà giải giữa chị Y và anh K nhưng anh K đều vắng mặt và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị Y về việc nuôi con chung sau ly hôn; giao cháu Nguyễn Gia H cho chị Y nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không buộc anh K phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Y là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung và công nợ: Do chị Vũ Thị Y và anh Nguyễn Văn K đều xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Y phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh Nguyễn Văn K.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Vũ Thị Y nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 30-4-2016 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Y và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị Y phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000456 ngày 12-6-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Vũ Thị Y đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã H: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái